

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 16/01/2025  
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Tuyết Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Bẩy

Ông Mai Văn Duân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Lành, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2024/TLST- HNGĐ ngày 02/10/2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thùy T, sinh năm 1997; Quê quán: T, Hưng Yên; HKTT: Thôn G, xã C, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Hiện cư trú: Khu dân cư S, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Lại Đình H, sinh năm 1985; HKTT: Thôn G, xã C, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Hiện trú tại: Đài Loan. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Nguyên đơn chị Vũ Thị Thùy T trình bày: Chị với anh Lại Đình H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 24/7/2015 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, chị sống chung cùng gia đình anh tại Hồ Chí Minh một thời gian rồi vợ chồng về sống và làm việc tại Gia Bình, Bắc Ninh.

Năm 2023, anh H đi đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Kể từ khi anh H đi nước ngoài vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện không có tiếng nói chung, vợ chồng kinh tế riêng, của ai người đó quản lý. Tính đến nay vợ chồng

đã ly thân được một năm, chị nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị đề nghị được ly hôn với anh H.

Con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Lại Hoàng Ánh N sinh 15/04/2015 và cháu Lại Đình Minh Đ, sinh 14/03/2016 và cháu Lại Ngọc Linh C, sinh 09/6/2018. Khi ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp nuôi cả 03 con chung. Cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung và công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\**Bị đơn anh Lại Đình H* hiện đang lao động và làm việc tại Đài Loan nên Hội đồng xét xử không tiến hành lấy lời khai được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị T1 là mẹ đẻ của anh Lại Đình H thì bà trình bày như sau: Chị T và anh Hải đăng K kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình bà tại phường B. Đến năm 2021, vợ chồng về G, Bắc Ninh sống. Vợ chồng mâu thuẫn vì lý do gì thì bà không biết. Bà có liên lạc với anh Lại Đình H qua Zalo, anh H xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn với chị T.

Con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Lại Hoàng Ánh N sinh 15/04/2015 và cháu Lại Đình Minh Đ, sinh 14/03/2016 và cháu Lại Ngọc Linh C, sinh 09/6/2018. Khi ly hôn thì anh H xin được nuôi dưỡng cháu Đ. Thời gian anh H chưa về Việt Nam thì bà sẽ thay anh H nuôi cháu Đ. Cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà T1 đồng ý nhận thay các văn bản của Tòa án và cam kết thông báo cho anh H được biết.

Bị đơn hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan nên Hội đồng xét xử không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Vũ Thị Thùy T xin xử vắng mặt và anh Lại Đình H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán Hội đồng xét xử Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, 35, 37, 38, 146, 147, 227, 228, 271, 273, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn

nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị Vũ Thị Thùy T được ly hôn anh Lại Đình H. Về con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của chị T. Giao cháu Lại Hoàng Ánh N sinh 15/04/2015 và cháu Lại Ngọc Linh C, sinh 09/6/2018 cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Lại Đình Minh Đ, sinh 14/03/2016 cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Tài sản chung và công nợ: Không giải quyết.

Án phí: Chị Vũ Thị Thùy T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Chị Vũ Thị Thùy T đề nghị Tòa án xem xét cho chị được ly hôn với anh Lại Đình H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn xin ly hôn của chị Vũ Thị Thùy T, anh Lại Đình H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn G, C, G, tỉnh Bắc Ninh; tại thời điểm thụ lý vụ án anh Lại Đình H lao động Đài Loan. Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin về thời gian xuất nhập cảnh tại Phòng Q - Công an tỉnh B được biết, anh Lại Đình H đã xuất cảnh lần gần nhất là ngày 11/9/2023 qua cửa khẩu N1 và hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Về việc tham gia tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn chị Vũ Thị Thùy T có đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn anh Lại Đình H đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan nên Tòa án đã tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị T1 là mẹ đẻ của anh H về việc cung cấp địa chỉ cụ thể của anh H tại Đài Loan nhưng bà T1 không cung cấp được cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của anh Lại Đình H thông qua bà T1 và bà cam kết thông báo lại cho anh H nội dung các văn bản tố tụng. Anh H biết việc chị T khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án nên cần xác

định bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thùy T và anh Lại Đình H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn ngày 24/7/2015 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của chị Vũ Thị Thùy T và anh Lại Đình H là hợp pháp.

Quá trình chung sống, ban đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh H đi lao động tại Đài Loan, khoảng cách địa lý xa xôi khiến vợ chồng lạnh nhạt, không còn tình cảm. Cả hai bên đều đồng ý ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của hai bên phù hợp với thực tế mâu thuẫn vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

- Con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Lại Hoàng Ánh N sinh 15/04/2015 và cháu Lại Đình Minh Đ, sinh 14/03/2016 và cháu Lại Ngọc Linh C, sinh 09/6/2018.

Khi ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp nuôi các cháu Lại Hoàng Ánh N sinh 15/04/2015 và cháu Lại Ngọc Linh C, sinh 09/6/2018. Đồng ý cho anh H nuôi dưỡng cháu Lại Đình Minh Đ, sinh 14/03/2016.

Qua làm việc với bà Nguyễn Thị T1 là mẹ đẻ anh H thì được biết anh H cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và bà T1 sẽ thay anh chăm sóc cháu Đ khi anh H đang ở nước ngoài. Anh H không đề nghị chị T cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy, việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung là quyền và nghĩa vụ chung của cả hai vợ chồng. Nay anh H không có mặt tại Việt Nam, nhưng do chị T đồng ý để anh H nuôi cháu Đ và chị nuôi cháu N, cháu C nên chấp nhận sự tự nguyện của chị T về con chung.

Cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Tài sản chung và công nợ: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Án phí: Chị Vũ Thị Thùy T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 38, 146, 147, 227, 228, 271, 273, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thùy T được ly hôn anh Lại Đình H.

2. Con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị Thùy T. Giao cháu Lại Hoàng Ánh N sinh 15/04/2015 và cháu Lại Ngọc Linh C, sinh 09/6/2018 cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Lại Đình Minh Đ, sinh 14/03/2016 cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, kể từ tháng 01/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi về việc nuôi con. Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Chị Vũ Thị Thùy T, anh Lại Đình H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung và công nợ: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Vũ Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000090 ngày 02/10/2024 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bắc Ninh.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Cao Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Tuyết Mai**